**PHẦN 1**

Câu 1: Điền cụm từ thích hợp (*tin học , tổ chức, phong cách sống , nhận thức*) vào chỗ trống (...) trong các câu dưới đây để có các phát biểu đúng.

Tác động của tin học đối với xã hội là:

- Sự phát triển của tin học cũng làm thay đổi …1……và cách……2….., vận hành các hoạt động xã hội

- Những thiết bị hiện đại và tiện ích do ……3……mang lại cũng góp phần thay đổi ……4…….của con người

A. 1- phong cách sống; 2- tin học; 3- tổ chức; 4-nhận thức

B. 1- tin học; 2- phong cách sống; 3- tổ chức; 4-nhận thức

C. 1- nhận thức; 2- tổ chức; 3- tin học; 4- phong cách sống

D. 1- tổ chức; 2- phong cách sống; 3- nhận thức; 4- tin học

Câu 2: Tin học và máy tính là cơ sở của sự ra đời và phát triển của?

A. Xã hội tin học hóa

B. Mạng máy tính

C. Nền kinh tế tri thức

D. Internet

Câu 3: Khi xã hội hóa thì những hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ra đời, em hãy quan sát hình ảnh và cho biết đây là hoạt động nào?



A. Bán hàng qua mạng

B. Học trực tuyến

C. Xem truyền hình trực tuyến, nói chuyện điện thoại qua mạng

D. Chơi game online

Câu 4: Tin học và máy tính ngày nay đã thực sự trở thành động lực và lực lượng sản xuất, góp phần phát triển?

A. Kinh tế

B. Xã hội

C. Kinh tế xã hội

D. Game online

Câu 5: Lợi ích của tin học là:

A. Sử dụng kết nối internet chơi game mọi lúc mọi nơi.

B. Sự phát triển của các mạng máy tính, đặc biệt là Internet, làm cho việc ứng dụng tin học ngày càng phổ biến

C. Dễ dàng trao đổi, chia sẽ thông tin cho người lạ qua mạng xã hội

D. Dễ dàng, bình luận người khác mà không sợ nguời ai nói hay trách móc.

Câu 6: Hãy chọn đáp án đúng khi nói về: Xã hội tin học hóa là yếu tố quan trọng nhất quyết định cho sự phát triển của nền:

A. Kinh tế tri thức

B. Kinh tế nông nghiệp hoá

C. Kinh tế công nghiệp

D. Kinh tế thương mại

Câu 7: Tin học và máy tính ngày nay đã thực sự trở thành động lực và lực lượng sản xuất, góp phần phát triển?

A. Kinh tế

B. Xã hội

C. Kinh tế xã hội

D. Game online

Câu 8: Sắp xếp theo thứ tự các thao tác đăng nhập vào hộp thư điện tử để soạn thư và gửi thư:

1. Gõ tên đăng nhập và mật khẩu

2. Truy cập vào trang Web cung cấp dịch vụ thư điện tử

3. Mở Internet

4. Soạn thư ghi địa chỉ người nhận

5. Nháy chuột vào nút Đăng nhập

6. Nháy chuột vào soạn thư

7. Bấm gửi thư

A. 3-2-1-5-6-4-7

B. 1-2-3-6-7-5-4

C. 3-2-4-7-5-1-6

D. 2-4-6-5-7-1-3

Câu 9: Để tạo một hộp thư điện tử mới:

A. Người sử dụng phải có sự cho phép của cơ quan quản lý dịch vụ Ineternet

B. Người sử dụng phải có ít nhất một địa chỉ Website

C. Người sử dụng không thể tạo cho mình một hộp thư mới

D. Người sử dụng có thể đăng ký qua các nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc thông qua các địa chỉ Website miễn phí trên Internet tại bất kỳ đâu trên thế giới

Câu 10: Cách nào dưới đây là cách tốt nhất để biết địa chỉ thư điện tử của bạn em, nếu em và bạn em đã trao đổi thư điện tử với nhau?

A. Tìm trong danh bạ địa chỉ của hệ thống thư điện tử.

B. Thử một địa chỉ thư điện tử bất kì nào đó.

C. Gọi điện cho bạn để hỏi.

D. Sử dụng máy tìm kiếm Google để tìm trên Internet.

Câu 11: Để tạo tài khoản thư điện tử với một nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử (vd: www.mail.google.com) em làm như thế nào?

A. Người sử dụng phải có sự cho phép của cơ quan quản lý dịch vụ Ineternet. Sau đó truy cập vào trang [www.mail.google.com](http://www.mail.google.com) rồi nháy nút đăng nhập.

B. Truy cập trang [www.mail.google.com](http://www.mail.google.com), nháy chuột vào nút tạo tài khoản, nhập các thông tin theo hướng dẫn của trang web để tạo tài khoản.

C. Nháy chuột vào nút tạo tài khoản rồi truy cập trang [www.mail.google.com](http://www.mail.google.com), nhập các thông tin theo hướng dẫn của trang web để tạo tài khoản.

D. Người sử dụng có thể đăng ký qua các nhà cung cấp dịch vụ Internet google rồi nháy nút đăng nhập.

Câu 12:Những thao tác hay sự cố nào dưới đây có thể dẫn đến việc mát mát hoặc hỏng hóc thông tin trong máy tính của em?

A. Tắt màn hình máy tính trong khi máy tính vẫn hoạt động.

B. Quên lưu kết quả trước khi thoát khỏi chương trình đang làm việc.

C. Nghe nhạc bằng máy tính trong khi soạn thảo văn bản.

D. Mất kết nối mạng trong khi đang truy cập Internet.

Câu 13: Virus máy tính là:

A. Một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác mỗi khi đối tượng bị lây nhiễm (vật mang virus) được kích hoạt

B. Một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản từ máy tính bị lây nhiễm này sang máy tính khác mỗi khi đối tượng bị lây nhiễm (vật mang virus) được kích hoạt

C. Một chương trình hay đoạn chương trình có khả năng tự nhân bản hay sao chép chính nó từ đối tượng bị lây nhiễm này sang đối tượng khác khi máy tính được mở

D. Cả A, B và C

Câu 14: Các yếu tố ảnh hưởng đến sự an toàn thông tin máy tính được chia thành mấy nhóm chính?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 15: Khi học nội dung “bảo vệ thông tin máy tính”, ý kiến của các bạn còn khác nhau khi nói về thông tin máy tính. Theo em ý kiến của bạn nào là đúng nhất?

A. Bạn Trang cho rằng thông tin máy tính là các thông tin cá nhân, chẳng hạn như: họ và tên, năm sinh, địa chỉ, bảng điểm tổng kết hàng năm,… được lưu trong máy tính.

B. Bạn Long hiểu thông tin máy tính chỉ bao gồm các kết quả học tập và làm việc của mọi người dùng máy tính và được lưu lại trong máy tính.

C. Bạn Bình lại hiểu thông tin máy tính là các chương trình, phần mềm máy tính, giúp cho máy tính hoạt động bình thường.

D. Bạn Nga cho rằng ý kiến của cả 3 bạn Trang, Long và Bình đều chưa đủ. Thông tin máy tính bao gồm tất cả các dữ liệu và phần mềm máy tính, nghĩa là thông tin máy tính là tất cả những gì được lưu trên máy tính.

Câu 16: Có cần thiết phải lưu ý đến việc bảo vệ thông tin máy tính hay không? Hãy chọn câu trả lời đúng.

A. Hoàn toàn không cần thiết. Máy tính hoạt động rất chính xác và ổn định, vì thế thông tin lưu trên máy tính được an toàn tuyệt đối.

B. Không cần thiết. Tuy có thể xảy ra sự cố với máy tính, nhưng máy tính có những công cụ để bảo vệ thông tin trong máy tính luôn luôn được an toàn.

C. Cần. Máy tính tuy hoạt động chính xác và ổn định, nhưng có thể xảy ra những sự cố gây ra mất mát thông tin trong máy tính.

D. Rất cần. Máy tính thường xuyên gặp sự cố nên độ an toàn của thông tin lưu trong máy tính rất thấp.

Câu 17: Trong một bài trình chiếu có thể có bao nhiêu trang chiếu?

A. 5

B. 10

C. 20

D. Không giới hạn

Câu 18: Trong số các hoạt động dưới đây, hoạt động nào không phải là hoạt động trình bày?

A. Thầy giáo giảng bài trên lớp

B. Em phổ biến kinh nghiệm học tập của mình cho các bạn cùng nghe

C. Cô hướng dẫn viên trong Viện Bảo tàng giới thiệu cho khách tham quan về sự tiến hóa của các loài động vật

D. Ghi bài vào vở

Câu 19: Có thể sử dụng bài trình chiếu để:

A. Xem tivi

B. Chơi game

C. Nghe nhạc

D. Quảng cáo

Câu 20: Chức năng nào sau đây không phải của phần mềm PowerPonit?

A. Tạo bài giảng điện tử.

B. Tạo tệp trình chiếu gồm các trang chiếu.

C. Soạn thảo văn bản và tạo bảng tính.

D. Trình chiếu một số hoặc tất cả các trang chiếu.

Câu 21: Quan sát hình ảnh và cho biết hoạt động sau đây là ứng dụng nào phần mềm trình chiếu ?



A. Xem tivi

B. Chơi game trực tuyến

C. Học trực tuyến

D. Hội thảo trực tuyến.

Câu 22: [Bài trình chiếu do phần mềm trình chiếu tạo ra là tập hợp:](https://doctailieu.com/trac-nghiem/tac-dung-cua-khung-van-ban-co-san-tren-trang-chieu-la-a-de-nhap-van-ban-trac-50319)

A. Các trang chiếu.

B. Các trang chiếu và được lưu trên máy tính dưới dạng một tệp.

C. Hình ảnh và được lưu trên máy tính dưới dạng một tệp.

D. Âm thanh và được lưu trên máy tính

Câu 23:  Để trình bày giới thiệu tiềm năng du lịch nơi em ở có hiệu quả nhất, em sẽ  sử dụng những công cụ hỗ trợ nào dưới đây?

A. Bản đồ đường đi

B. Hình ảnh một số địa điểm món ăn đặc sản nổi bật nơi đó

C. Tranh vẽ phong cảnh nơi em ở

D. Dùng phần trình chiếu để tạo bài giới thiệu về đường đi, cảnh quan được quay video có chữ nổi bật của từng địa điểm….

Câu 24: Mỗi trang chiếu thường có:

A. Tiêu đề trang và nội dung trang chiếu

B. Đầu trang và thân trang

C. Đầu trang và chân trang

D. Trang nội dung

**Phần 2**

**Câu 1: Phát biểu nào dưới đây về khả năng của máy tính là phù hợp?**

A. Máy tính cho ta khả năng lưu trữ và xử lí thông tin

B. Soạn thảo văn bản

C. Lập trình

D. Giải trí

**Câu 2: Phần mềm quản lí điểm là ứng dụng của máy tính trong lĩnh vực nào sau đây?**

A. Tự động hóa và điều khiển B. Giáo dục

C. Giải trí D. Truyền thông

**Câu 3: Thiết bị nào dưới đây gắn bộ xử lí thông tin?**

A. Đồng hồ thông minh B. Nồi cơm điện thông minh

C. Máy giặt thông minh D. Bình năng lượng mặt trời

**Câu 4: Em được giao xây dựng gấp kịch bản tổ chức một sự kiện cho lớp trong điều kiện cả lớp đang bị cách li do dịch bệnh và cần lấy ý kiến đóng góp của các bạn. Phương án nào dưới đây KHÔNG phù hợp?**

1. Gửi tệp kịch bản qua email cho các bạn để các bạn góp ý và gửi lại.
2. Tạo một phòng họp trực tuyến thông qua các nền tảng như Zoom, Google meet,… để trao đổi.
3. Lên một diễn đàn của một trang xã hội như Zalo, facebook,… để trao đổi.
4. Đợi khi hết dịch bệnh tổ chức gặp mặt trực tiếp để trao đổi.

**Câu 5: Khi chúng ta muốn tìm kiếm một thông tin nào đó trên Internet thì vào trang web nào sau đây?**

A. Trang https://www.youtube.com/

B. Trang https://moet.gov.vn/

C. Trang https://download.vn/

D. Trang https://google.com.vn/

**Câu 6: Để phòng tránh virus, bảo vệ dữ liệu, nguyên tắc chung cơ bản nhất là:**

A. Luôn cảnh giác virus trên chính những đường lây lan của chúng

B. Luôn cảnh giác và ngăn chặn sao chép tệp

C. Luôn cảnh giác và ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng

D. Luôn ngăn chặn virus trên chính những đường lây lan của chúng

**Câu7: Phát biểu nào SAI trong các phát biểu sau?**

1. Máy tìm kiếm là công cụ hỗ trợ tìm kiếm thông tin.
2. Phần lớn các máy tìm kiếm được cung cấp trên các trang web
3. Kết quả tìm kiếm được hiển thị dưới dạng danh sách liệt kê.
4. Máy tìm kiếm có thể tìm mọi trang web trên Internet và cho kết quả đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của người tìm kiếm.

**Câu 8: Phương án nào sau đây KHÔNG nêu đúng nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự ra đời của mạng máy tính ?**

A. Nhu cầu trao đổi thông tin ngày càng tăng.

B. Khối lượng thông tin lưu trên máy tính ngày càng tăng.

C. Khoa học và công nghệ về lĩnh vực máy tính và truyền thông phát triển.

D. Sự phát triển của phần cứng máy tính

**Câu 9: Phần mềm trình duyệt web dùng để:**

1. Gửi thư điện tử
2. Truy cập mạng LAN
3. Truy cập vào trang web
4. Truy cập mạng WAN

**Câu 10: Phát biểu nào sau đây SAI khi nói về việc tìm kiếm thông tin trên Internet?**

1. Chúng ta có thể tìm kiếm các kiến thức ở các trang web khác nhau trên Internet.
2. Chúng ta có thể tìm kiếm chính xác lời giải của tất cả các bài tập.
3. Có thể tổ chức dạy và học trực tuyến.
4. Chúng ta có thể trao đổi thông tin với bạn bè, thày cô trên Internet.

**Câu 11: Hành vi nào sau đây KHÔNG bị xem là vi phạm pháp luật trong việc sử dụng dịch vụ Internet?**

1. Đưa lên mạng những phim, ảnh không lành mạnh;
2. Xâm phạm thông tin cá nhân hoặc của tập thể nào đó;
3. Làm lây lan virus qua mạng.
4. Gửi email cho bạn để nhắc nhở bạn ấy không nên mở các tệp đính kèm thư của người lạ gửi cho mình.

**Câu 12: Người dùng có thể tiếp cận và chia sẻ thông tin một cách nhanh chóng, tiện lợi, không phụ thuộc vào vị trí địa lý khi người dùng kết nối vào đâu?**

1. Laptop
2. Máy tính
3. Mạng máy tính
4. Internet

**Câu 13: Hãy cho biết “**[**www.edu.net.vn**](http://www.edu.net.vn)**”, “vn” trên địa chỉ trang web có nghĩa là:**

1. Một kí hiệu nào đó
2. Kí hiệu tên nước Việt Nam
3. Chữ viết tắt tiếng anh
4. Khác

**Câu 14: Phần mềm được sử dụng để truy cập các trang web và khai thác tài nguyên trên internet được gọi là:**

1. Trình lướt web;
2. Trình duyệt web;
3. Trình thiết kế web;
4. Trình soạn thảo web;

**Câu 15: Theo em, em sẽ làm gì trong trường hợp sau: “Tự nhận thấy dạo này bản thân thường thức rất khuya để vào mạng xã hội”.**

A. Vẫn tiếp tục vào mạng xã hội như trước đó.

B. Rủ rê bạn bè cùng vào mạng xã hội để trò chuyện đêm khuya.

C. Ý thức được hậu quả của việc thức khuya vào mạng xã hội để tự điều chỉnh thời gian hợp lý hơn.

D. Xóa luôn mạng xã hội và không bao giờ sử dụng nữa.

**Câu 16: Theo em, em sẽ làm gì trong trường hợp sau: “Được một nhóm bạn truyền cho một địa chỉ website nhưng dặn là phải bí mật, không để người lớn biết”.**

A. Bí mật bấm vào xemđịa chỉ website để xem.

B. Không bấm vào và báo cáo với người lớn.

C. Bấm vào xem và gửi địa chỉ website cho các bạn khác.

D. Nhờ người lớn hướng dẫn mở website để xem.

**Câu 17: Tình huống nào sau đây được coi là dấu hiệu của các trò lừa đảo trên internet?**

A. Những lời quảng cái đánh vào lòng tham vật chất,..

B. Nhận tin nhắn của người lạ hay đại diện cho một tổ chức nào đó liên quan đến tiền bạc.

C. Những lời giới thiệu gây sự tò mò, hiếu kì,...

D. Tất cả các biểu hiện trên đều đúng.

 **Câu 18: Điều nào sau đây được khuyến khích khi sử dụng các dịch vụ trên internet?**

A. Đưa thông tin cá nhân lên mạng xã hội.

B. Đăng kí khóa học tiếng Anh trực tuyến.

C. Liên tục nạp số tiền lớn vào tài khoản game trên mạng.

D. Mở thư điện tử và liên kết đến địa chỉ web không rõ nguồn gốc.

**Câu 19: Phần mềm nào sau đây là phần mềm mô phỏng?**

A. Microsoft Word. B. Microsoft Excel.

C. Microsoft Power Point D. Photoshop CC

**Câu 20: Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau đây?**

1. Phần mềm mô phỏng dùng để soạn thảo văn bản.
2. Phần mềm mô phỏng dùng để trình chiếu văn bản.
3. Phần mềm mô phỏng dùng để mô phỏng thế giới thực trên không gian số.
4. Phần mềm mô phỏng là một phần mềm hệ thống.

**Câu 21: Môn học nào sau đây có ưu thế NHẤT trong việc sử dụng phần mềm mô phỏng để thực hiện các thí nghiệm ảo?**

A. Vật lí. B. Sinh học.

C. Hóa học. D. Ngữ văn

**Câu 22: Phòng thí nghiệm hóa học ảo KHÔNG giúp chúng ta thực hiện nhiệm vụ nào dưới đây?**

1. Mô phỏng việc lấy hóa chất.
2. Chọn các loại hóa chất.
3. Mô phỏng phản ứng giữa các hóa chất
4. Mô phỏng sự nảy mầm của hạt đậu.

**Câu 23: Ứng dụng nào dưới đây KHÔNG là ứng dụng của phần mềm mô phỏng?**

1. Phục vụ học tập.
2. Mô phỏng thế giới thực trên không gian số.
3. Lập kế hoạch, trao đổi thông tin.
4. Tính điểm tổng kết cho học sinh trên.

**Câu 24: Thí nghiệm môn hóa học trên phần mềm mô phỏng KHÔNG có đặc điểm nào dưới đây?**

1. Dễ dàng chỉnh sửa và điều chỉnh.
2. Không sử dụng máy tính.
3. Tạo nhanh các phản ứng và không độc hại.
4. Có thể lưu dưới dạng video và chia sẻ qua Internet.

**Câu 25: Sau khi lắp ráp xong robot, cần thực hiện các hoạt động sau:**

1. Cài đặt phần mềm điều khiển.
2. Chạy chương trình điều khiển robot.
3. Viết chương trình điều khiển trên phần mềm.
4. Nạp chương trình vào bộ nhớ robot.

Phương án nào dưới đây sắp xếp các hoạt động trên thành các bước lập trình điều khiển robot?

A. (1) – (3) – (2) – (4)

B. (1) – (3) – (4) – (2)

C. (3) – (4) – (2) – (1)

D. (3) – (4) – (1) – (2)

**Câu 26: Hãy chọn phát biểu SAI trong các phát biểu sau khi nói về hình dạng của sơ đồ tư duy?**

1. Sơ đồ vòng tròn (Circle Map)
2. Sơ đồ bong bóng (Bubble Map)
3. Sơ đồ hình trụ (Cylinder Map)
4. Sơ đồ hình cây (Tree Map)

**Câu 27. Phát biểu nào sai về việc tạo sơ đồ tư duy tốt?**

A. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn

B. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng

C. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm

D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính

**Câu 28: Kiến thức của những môn học nào sau đây có thể được trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy?**

A. Ngữ văn. B. Tin học.

C. Vật lí. D. Tất cả các môn học.